TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST- DS	*Đan Phượng, ngày 05 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trí Tuân - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 108/2023/TLST - DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, sau đó người yêu cầu sửa đổi yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số 09/2024/QĐST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Thôn Thuận Th, xã Song P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Nh, xã Đức Th, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông T: Bà Tạ Thị Bích H - Luật sư, Công ty Luật TNHH Ánh Kim, đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Thuận Th, xã Song P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

+ Ông Tạ Thạc Gi, sinh năm 1955; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1966; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Thuận Th, xã Song P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 2/10/25 Thụy Ứ, thị trấn P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông là anh trai ruột của bà Nguyễn Thị T1. Bố mẹ ông là cụ Nguyễn Văn T4 (chết năm 1992) và cụ Nguyễn Thị Th (chết năm 1989) sinh được 06 người là: Nguyễn Văn T, Tạ Thạc Gi, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn H2. Ngoài ra bố mẹ ông không còn người con đẻ hay con nuôi nào khác.

Tất cả 06 anh chị em ông được bố mẹ ông sinh ra và lớn ở thửa đất của bố mẹ tại thôn Thuận Th, xã Song P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội. Đến khi trưởng thành thì ông và ông H3 chuyển ra ở thửa đất khác. Trong 06 người anh em của ông có bà M lấy chồng nhưng sau đó ly hôn, bà T1 vì bệnh tật từ nhỏ nên không có chồng, con. Hiện tại, bà M và bà T1 đang sinh sống cùng nhau.

Về tình hình bệnh tật của bà T1: Từ khi sinh ra thì bà Nguyễn Thị T1 vẫn bình tH3. Đến năm bà T1 được 06 tuổi thì bà T1 có những biểu hiện không minh mẫn, không nhớ, không tiếp thu được bài nên bà T1 học đến lớp 4 và nghỉ học ở nhà. Do điều kiện kinh tế lúc đó gia đình khó khăn nên bố mẹ ông cũng không đưa bà T1 đi khám. Bà T1 vẫn lao động được đến khi bà T1 16 tuổi thì bệnh của bà T1 mới trở nên trầm trọng, có những biểu hiện: Đi lang thang, nhặt nhạnh rác mang về, miệng thì lẩm bẩm những câu vô nghĩa, người khác nói chuyện thì không hiểu, bà T1 vẫn tự chủ trong sinh hoạt nhưng có nhiều đêm kêu la, chửi bới, không nhận ra ai ngoài anh em trong gia đình. Từ khi bà T1 bệnh nặng thì gia đình ông không đưa đi khám hay điều trị ở đâu, bà T1 chỉ đi quanh quẩn ở nhà không ai bảo đi đâu được, nếu ép đi là chống đối và kêu la. Hiện tại, bà T1 bị điếc nặng, hầu như không nghe được gì.

Tiền sử gia đình ông từ thời ông bà nội, ông bà ngoại, bố mẹ ông không có ai bị bệnh tâm thần cả. Do gia đình ông đang muốn phân chia thừa kế di sản của bố mẹ ông để lại nên ông làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 mất năng lực hành vi dân sự. Quá trình giải quyết vụ việc, ông có đơn sửa đổi yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, ông đề nghị Tòa án cử ông làm người giám hộ cho bà T1 theo biên bản họp gia đình các anh chị em của ông đã thống nhất. Ông có đơn đề nghị trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần của bà T1, tự nguyện chịu mọi chi phí giám định và không có ý kiến gì.

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tạ Thạc Gi, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn H2, ông Nguyễn Văn H3 đều trình bày: Các ông bà nhất trí lời trình bày của ông T nêu trên về quan hệ huyết thống và tình trạng bệnh của bà T1. Quá trình Tòa án giải quyết vụ việc thì các ông bà xin được vắng mặt và nhất trí cử ông Nguyễn Văn T là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị T1 theo biên bản họp gia đình đã thống nhất ngày 18/8/2023.

Tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của ông T giữ nguyên quan điểm trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi nghiên cứu hồ sơ và tại phiên họp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng và tại phiên họp tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Về nội dung: Việc ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ cần được chấp nhận, cử người giám hộ cho bà T1 là ông Nguyễn Văn T. Ông T là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị T1 có nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn Thuận Th, xã Song P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Ông Tạ Thạc Gi, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn H2, ông Nguyễn Văn H3 có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết vắng mặt ông Gi, bà M, ông H2, ông H3.

[2]. Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị T1 là con của cụ Nuyễn Văn T4 (chết năm 1992) và cụ Nguyễn Thị Th (chết năm 1989). Hai cụ sinh được 06 người con là: Nguyễn Văn T, Tạ Thạc Gi, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn H2.

Khoảng năm bà T1 được 06 tuổi thì bà T1 có những biểu hiện không minh mẫn, không nhớ, không tiếp thu được bài nên bà T1 học đến lớp 4 và nghỉ học ở nhà. Năm bà T1 16 tuổi thì bệnh của bà T1 mới trở nên trầm trọng, có những biểu hiện: Đi lang thang, nhặt nhạnh rác mang về, miệng thì lẩm bẩm những câu vô nghĩa, người khác nói chuyện thì không hiểu, bà T1 vẫn tự chủ trong sinh hoạt nhưng ban đêm có lúc kêu la chửi bới, không nhận ra ai ngoài anh em trong gia đình. Do các anh em trong gia đình bà T1 muốn phân chia di sản của bố mẹ bà T1 để lại nên ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng tuyên bố bà T1 mất năng lực hành vi dân sự, sau đó ông T sửa đổi yêu cầu đề nghị tuyên bố bà T1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Sau khi thụ lý vụ việc, ông T có đơn đề nghị trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần đối với bà T1. Ngày 04/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 07/2023/QĐ-TA trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung Ương – Bộ Y tế thực hiện giám định về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị T1.

Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 45/KLGĐ ngày 22/02/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương – Bộ Y tế kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị T1 bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Từ những căn cứ và nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Yêu cầu của ông Nguyễn Văn T đối với bà Nguyễn Thị T1 nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 Bộ luật Dân sự nên được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về yêu cầu của ông T là người giám hộ đối với bà Nguyễn Thị T1:

Bố mẹ bà T1 đều đã chết. Bà M không có gia đình đang chăm sóc bà T1 nhưng bà M đã già, yếu và tai bị điếc nên các anh em ruột của bà T1 cũng như bà M đã có biên bản họp thống nhất cử ông Nguyễn Văn T là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị T1. Như vậy, có thể xác định người thuộc trường hợp người giám hộ cử của bà Nguyễn Thị T1 theo Điều 54 Bộ luật dân sự là ông Nguyễn Văn T.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Ông T không có biểu hiện, hành vi liên quan đến việc ngược đãi, đối xử không tốt với bà T1. Xác định ông Nguyễn Văn T đủ tư cách là người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự. Mặt khác trước khi gửi đơn các đương sự đã lập biên bản họp gia đình và thống nhất cử ông Nguyễn Văn T là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị T1 là phù hợp với quy định của pháp luật. Ông T có trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về người giám hộ.

[4]. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần của bà Nguyễn Thị T1 nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi đã có đơn xin miễn nộp lệ phí nên được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 23, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 54, Điều 57, khoản 2 Điều 58, khoản 2 Điều 59 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27, Điều 68, Điều 149, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH3 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Tuyên bố bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Thuận Thượng, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Cử ông Nguyễn Văn T là người giám hộ của bà Nguyễn Thị T1. Ông Nguyễn Văn T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Ông Tạ Thạc Gi, ông Nguyễn Văn H2, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn H3 có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu